ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 11/2024/QĐ-UBND	*Hưng Yên, ngày 25 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định về khung tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu "Gia đình văn hóa", 'Thôn, tổ dân phố văn hóa", "Xã, phường, thị trấn tiêu biểu";

Căn cứ Thông tư số 01/2024/TT-BNV ngày 24 tháng 02 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định biện pháp thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 325/TTr-SNV ngày 28 tháng 3 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2024.

2. Quyết định này thay thế Quyết định số 18/2020/QĐ-UBND ngày 20 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng tỉnh Hưng Yên.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị và các tập thể, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ (Vụ Pháp chế);
- Ban TĐKT Trung ương;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp (Cơ sở Dữ liệu Quốc gia về pháp luật);
- Các thành viên Hội đồng TĐKT tỉnh;
- Đài PTTH, Báo HY;
- Trung tâm TT-HN tỉnh;
- Lưu: VT, NC[D].

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Trần Quốc Văn

Ký bởi: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN
Cơ quan: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN
Thời gian ký: 26/04/2024 14:15:47

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
Về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

(Kèm theo Quyết định số 11/2024/QĐ-UBND ngày 25 tháng 4 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, bao gồm: phạm vi, đối tượng; nguyên tắc thi đua, khen thưởng; nguyên tắc xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; tổ chức phong trào thi đua; đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu thi đua; đối tượng, tiêu chuẩn khen thưởng; thẩm quyền quyết định tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng; hồ sơ, thủ tục đề nghị khen thưởng; Hội đồng Thi đua - Khen thưởng; tổ chức và hoạt động của cụm, khối thi đua; quỹ thi đua, khen thưởng; mẫu khung, bằng kỷ niệm chương, các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng.

2. Các nội dung về công tác thi đua, khen thưởng có liên quan khác không được quy định trong Quy định này được thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các đối tượng sau:

1. Cá nhân, tập thể, hộ gia đình người Việt Nam.

2. Cơ quan, tổ chức, đơn vị trong hệ thống chính trị của tỉnh và các tổ chức khác được cấp có thẩm quyền công nhận hoặc thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam; đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân.

3. Cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc bộ, ban, ngành Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh.

4. Doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế; các tổ chức kinh tế khác.

5. Cá nhân, tập thể người Việt Nam định cư ở nước ngoài; cá nhân, tập thể người nước ngoài; cơ quan, tổ chức nước ngoài và các tổ chức quốc tế ở Việt Nam có nhiều đóng góp cho sự nghiệp phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh của tỉnh.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Cơ quan, tổ chức, đơn vị gồm các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong hệ thống chính trị của tỉnh và các tổ chức được cấp có thẩm quyền công nhận hoặc

thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam; đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân; cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc bộ, ngành Trung ương, doanh nghiệp và tổ chức kinh tế khác đóng trên địa bàn tỉnh.

2. Tổ chức kinh tế khác là tổ chức được thành lập, hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam gồm hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và tổ chức khác thực hiện hoạt động đầu tư kinh doanh.

3. Hồ sơ giấy đề nghị khen thưởng là văn bản, giấy tờ, tài liệu có giá trị pháp lý phản ánh các thông tin về việc đề nghị khen thưởng gồm các thành phần: văn bản đề nghị khen thưởng của cơ quan, tổ chức, đơn vị; biên bản họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng; báo cáo thành tích của cá nhân, tập thể, hộ gia đình; các văn bản, tài liệu minh chứng các thành tích đạt được trong báo cáo thành tích và các văn bản, giấy tờ, tài liệu có liên quan khác.

4. Số hóa hồ sơ là việc quét (scan), nhập dữ liệu có sẵn trên hồ sơ giấy nhằm chuyển dữ liệu dạng văn bản giấy sang dạng thông tin, văn bản điện tử và được lưu trữ trong hồ sơ điện tử đề nghị khen thưởng trên Phần mềm quản lý thi đua, khen thưởng của tỉnh và Hệ thống Thông tin một cửa điện tử của tỉnh.

5. Hồ sơ điện tử đề nghị khen thưởng là tài liệu điện tử được hình thành trên cơ sở số hóa hồ sơ giấy và được lưu trữ trên Phần mềm quản lý thi đua, khen thưởng của tỉnh và Hệ thống Thông tin một cửa điện tử của tỉnh.

6. Tài khoản người dùng là tên và mật khẩu để đăng nhập vào Phần mềm quản lý thi đua, khen thưởng của tỉnh.

7. Quản lý, lưu trữ hồ sơ điện tử đề nghị khen thưởng là việc xây dựng, cập nhật nội dung, trạng thái, khai thác, lưu trữ hồ sơ điện tử đề nghị khen thưởng.

8. Khai thác hồ sơ điện tử đề nghị khen thưởng là việc thực hiện các chức năng tra cứu, tìm kiếm, xem thông tin về thi đua, khen thưởng hoặc tổng hợp các tiêu chí thông tin, thống kê, báo cáo, xuất, in các kết quả thông tin của hồ sơ điện tử.

Điều 4. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng

Nguyên tắc thi đua, khen thưởng được thực hiện theo quy định tại Điều 5 Luật Thi đua, khen thưởng.

Điều 5. Nguyên tắc xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

Nguyên tắc xét danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng được thực hiện theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và thực hiện theo các nguyên tắc sau:

1. Chú trọng khen thưởng gương người tốt, việc tốt, hành động dũng cảm, cứu người, cứu tài sản, chống tiêu cực, chống tham nhũng; các lĩnh vực khó khăn, độc hại, nguy hiểm; cá nhân, tập thể từ yếu kém phấn đấu thành điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua.

2. Thời gian đề nghị khen thưởng lần tiếp theo được tính theo thời gian lập được thành tích ghi trong quyết định khen thưởng lần trước; đối với quyết định khen thưởng không ghi thời gian lập được thành tích thì thời gian đề nghị khen thưởng lần sau được tính theo thời gian ban hành quyết định khen thưởng lần trước.

3. Khen thưởng cho người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phải căn cứ vào thành tích của tập thể do cá nhân đó lãnh đạo, quản lý.

4. Các trường hợp không xét khen thưởng

a) Tổ chức thi đua, khen thưởng trái với chính sách, pháp luật của Nhà nước; lợi dụng thi đua, khen thưởng để vụ lợi.

b) Có hành vi gian dối trong việc kê khai thành tích, cung cấp thông tin sai sự thật hoặc làm giả hồ sơ, giấy tờ để đề nghị tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

c) Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc cơ quan, tổ chức, đơn vị nếu trong năm đó cấp có thẩm quyền phê bình bằng văn bản về việc cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc tập thể lãnh đạo cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc cá nhân trực tiếp thực hiện nhiệm vụ liên quan đến vụ việc tiêu cực, tham nhũng, sai phạm trong việc thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước hoặc có dấu hiệu sai phạm đang chờ các cơ quan có thẩm quyền kết luận.

d) Các tập thể có kết quả đánh giá tổ chức đảng, đoàn thể hoàn thành nhiệm vụ hoặc không hoàn thành nhiệm vụ (đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị có tổ chức đảng, đoàn thể); các cơ quan, tổ chức, đơn vị có tập thể, lãnh đạo, công chức, viên chức, người lao động có hành vi vi phạm pháp luật bị xử lý kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên (riêng đối với danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến" có cá nhân vi phạm bị xử lý kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên); có kết luận bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền về việc cá nhân, tập thể để xảy ra lãng phí, tham nhũng, tiêu cực gây thiệt hại, thất thoát tài sản của Nhà nước; nội bộ mất đoàn kết hoặc để xảy ra vụ việc gây ảnh hưởng dư luận xã hội.

đ) Cá nhân, tập thể thực hiện công việc theo chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ phải đảm nhiệm hoặc được giao (trừ các trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 3 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP; điểm b khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 19 Quy định này).

e) Các cơ quan, tổ chức, đơn vị; cá nhân, tập thể thuộc cơ quan, tổ chức, đơn vị không tổ chức thực hiện sơ kết, tổng kết phong trào thi đua.

g) Báo cáo thành tích không có xác nhận của thủ trưởng của cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý và cấp trình khen thưởng; nội dung thể hiện không đầy đủ các thành tích theo tiêu chuẩn quy định và không cung cấp đầy đủ các văn bản, tài liệu minh chứng cho các thành tích kèm theo.

Chương II
HÌNH THỨC TỔ CHỨC THI ĐUA, NỘI DUNG TỔ CHỨC PHONG TRÀO THI ĐUA; TRÁCH NHIỆM TRIỂN KHAI TỔ CHỨC PHONG TRÀO THI ĐUA

Điều 6. Hình thức tổ chức thi đua, nội dung tổ chức phong trào thi đua

1. Hình thức tổ chức thi đua, nội dung tổ chức phong trào thi đua được thực hiện theo quy định tại Điều 16, Điều 17 Luật Thi đua, khen thưởng và Điều 2, Điều 3 Thông tư số 01/2024/TT-BNV ngày 24 tháng 02 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định biện pháp thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.

2. Khi tổ chức phong trào thi đua theo chuyên đề, các cơ quan, tổ chức, đơn vị gửi kế hoạch tổ chức phát động phong trào thi đua về Sở Nội vụ để theo dõi, tổng hợp và hướng dẫn khen thưởng.

3. Sau khi tiến hành sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện khen thưởng theo thẩm quyền; chỉ lựa chọn các cá nhân, tập thể, hộ gia đình là những nhân tố mới, có thành tích xuất sắc tiêu biểu, có khả năng nhân rộng điển hình tiên tiến trong thực hiện phong trào thi đua đề nghị cấp trên xem xét, khen thưởng.

4. Khi sơ kết, tổng kết phong trào thi đua do Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh phát động, cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao chủ trì tổ chức thực hiện phong trào thi đua lựa chọn các cá nhân, tập thể, hộ gia đình có thành tích xuất sắc trong thực hiện phong trào thi đua, đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng, cụ thể:

a) Đối với phong trào thi đua có thời gian thực hiện từ 03 năm trở lên: Lựa chọn cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong thực hiện phong trào thi đua, đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen, lựa chọn tập thể dẫn đầu phong trào thi đua do Ủy ban nhân dân tỉnh phát động đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng danh hiệu "Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh" khi tổng kết phong trào;

b) Đối với phong trào thi đua có thời gian thực hiện từ 05 năm trở lên: Lựa chọn cá nhân, tập thể có thành tích đặc biệt xuất sắc trong thực hiện phong trào thi đua, đề nghị Thủ tướng Chính phủ xét, trình Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba, lựa chọn tập thể dẫn đầu phong trào thi đua do Thủ tướng Chính phủ phát động đề nghị Chính phủ tặng danh hiệu "Cờ thi đua của Chính phủ" khi sơ kết, tổng kết phong trào.

Điều 7. Trách nhiệm phát động, chỉ đạo, tổ chức thực hiện phong trào thi đua

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo toàn diện, tổ chức phát động phong trào thi đua trên địa bàn tỉnh.

2. Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành cấp tỉnh, cấp huyện; Trưởng các cụm, khối thi đua của tỉnh; cơ quan được giao chủ trì tổ chức thực hiện phong trào thi đua; các cơ quan, đơn vị Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; Tổng Giám đốc, Giám đốc các doanh nghiệp, hợp tác xã có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội cùng cấp để tổ chức phát động, chỉ đạo tổ chức triển khai phong trào thi đua trong phạm vi quản lý;

b) Tuyên truyền; phối hợp tuyên truyền, vận động cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và các tầng lớp nhân dân tham gia các phong trào thi đua;

c) Chủ động phát hiện, lựa chọn cá nhân, tập thể, hộ gia đình có thành tích xứng đáng để khen thưởng theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng; tôn vinh các điển hình tiên tiến, tạo điều kiện cho cá nhân, tập thể, hộ gia đình được khen thưởng, các điển hình tiên tiến trao đổi, giao lưu, phổ biến kinh nghiệm, nhân rộng những sáng kiến, mô hình hay, cách làm hiệu quả; đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả tổ chức thực hiện phong trào thi đua và công tác thi đua, khen thưởng;

d) Phối hợp với Sở Nội vụ hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện, tiến hành sơ kết, tổng kết, khen thưởng phong trào thi đua; công tác thi đua, khen thưởng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cụm, khối thi đua.

3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức thành viên của Mặt trận và các tổ chức xã hội khác trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao có trách nhiệm:

a) Tổ chức hoặc phối hợp với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy, cơ quan Nhà nước các cấp để phát động, triển khai các cuộc vận động, các phong trào thi đua, phổ biến kinh nghiệm, nhân rộng các điển hình tiên tiến;

b) Phối hợp, thống nhất hành động giữa các tổ chức thành viên; tham gia với các cơ quan chức năng tuyên truyền, động viên đoàn viên, hội viên, các tầng lớp nhân dân tham gia phong trào thi đua và thực hiện chính sách khen thưởng;

c) Giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về thi đua, khen thưởng và phản biện xã hội đối với dự thảo chính sách, pháp luật về thi đua, khen thưởng; kịp thời phản ánh, đề xuất các giải pháp để thực hiện các quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

4. Trách nhiệm của cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh (Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ):

a) Căn cứ nội dung phát động phong trào thi đua của Thủ tướng Chính phủ; Chỉ thị, Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh; Chỉ thị, Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh; nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm và giai đoạn của tỉnh, giúp Hội đồng Thi đua -

Khen thưởng tỉnh tham mưu phát động phong trào thi đua, đề xuất chủ trương, chương trình, kế hoạch, nội dung, biện pháp thi đua, tổ chức triển khai thực hiện phong trào thi đua nhằm hoàn thành tốt các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra; tham mưu sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng;

b) Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện công tác thi đua, khen thưởng; tham mưu sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua, nhân rộng các điển hình tiên tiến; phát hiện cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc, tiêu biểu đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng; tiếp nhận, xem xét, thẩm định hồ sơ đề nghị tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng và tham mưu trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng hoặc tham mưu trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng theo quy định; đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh;

c) Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, các cơ quan thông tin đại chúng để tuyên truyền, vận động cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và các tầng lớp nhân dân tham gia các phong trào thi đua và thực hiện tốt công tác xây dựng, phát hiện, bồi dưỡng, nhân rộng, tuyên truyền điển hình tiên tiến.

5. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị tổ chức phát động phong trào thi đua trong phạm vi quản lý và triển khai các phong trào thi đua do cấp trên phát động; phát hiện, tuyên truyền, nhân rộng điển hình tiên tiến; tiến hành sơ kết, tổng kết phong trào thi đua theo quy định; kịp thời tuyên dương, khen thưởng, đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong các phong trào thi đua.

6. Các cơ quan thông tin đại chúng thường xuyên tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thi đua, khen thưởng; mục đích, ý nghĩa của phong trào thi đua yêu nước theo tư tưởng Hồ Chí Minh; vị trí vai trò, tầm quan trọng của thi đua yêu nước; phản ánh đúng kết quả, bài học kinh nghiệm trong tổ chức thực hiện các phong trào thi đua yêu nước, những đổi mới trong công tác thi đua, khen thưởng của các bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, địa phương và cơ quan, tổ chức, đơn vị; phát hiện cá nhân, tập thể, hộ gia đình có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua; biểu dương, tôn vinh, nêu gương các điển hình tiên tiến, người tốt, việc tốt; đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật về thi đua, khen thưởng.

Chương III
DANH HIỆU THI ĐUA VÀ TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA; ĐỐI TƯỢNG VÀ TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

Điều 8. Danh hiệu thi đua

1. Các danh hiệu thi đua được quy định tại Điều 19, Điều 20 Luật Thi đua, khen thưởng.

2. Danh hiệu thi đua, tiêu chuẩn danh hiệu thi đua của tổ chức chính trị, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội -

nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội; cá nhân, tập thể đang công tác, học tập tại cơ sở giáo dục theo quy định của pháp luật về giáo dục, đào tạo thực hiện theo quy định tại khoản 1, 4 Điều 32 Luật Thi đua, khen thưởng.

Điều 9. Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh"

1. Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh" để tặng hằng năm cho cá nhân thực hiện theo quy định tại Điều 22 Luật Thi đua, khen thưởng.

2. Thời điểm đề nghị xét tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh" ngay sau khi được công nhận đạt danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" lần thứ 3.

Điều 10. Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở"

Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" để tặng hằng năm cho cá nhân thực hiện theo quy định tại Điều 23 Luật Thi đua, khen thưởng.

Điều 11. Danh hiệu "Lao động tiến tiến"

1. Danh hiệu "Lao động tiên tiến" để tặng hằng năm cho cá nhân thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 24 Luật Thi đua, khen thưởng.

2. Danh hiệu "Lao động tiên tiến" để tặng hằng năm cho công nhân, nông dân, người lao động không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 24 Luật Thi đua, khen thưởng.

3. Việc bình xét danh hiệu "Lao động tiên tiến" trong một số trường hợp cụ thể được thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 1 Thông tư số 01/2024/TT-BNV.

Điều 12. Danh hiệu "Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh"

1. Đối tượng xét tặng danh hiệu "Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh"

a) Tập thể thuộc cụm, khối thi đua thuộc tỉnh (gồm các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cụm, khối thi đua thuộc tỉnh do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập).

b) Tập thể thuộc cụm, khối thi đua các cơ quan, tổ chức, đơn vị do tỉnh quản lý về tổ chức bộ máy, biên chế, quỹ lương và doanh nghiệp vốn Nhà nước do tỉnh quản lý (gồm các phòng, ban, chi cục, đơn vị sự nghiệp công lập, xí nghiệp và tương đương thuộc cụm, khối thi đua các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp do thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị và người đứng đầu doanh nghiệp quyết định thành lập).

2. Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu "Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh" để tặng hằng năm cho tập thể dẫn đầu phong trào thi đua của cụm, khối thi đua của tỉnh đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; nội bộ đoàn kết, tổ chức đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh, tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và các tệ nạn xã hội khác;

b) Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm; được đánh giá, xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, là tập thể tiêu biểu xuất sắc trong tỉnh, đối với doanh nghiệp phải thực hiện tốt các nghĩa vụ đối với Nhà nước theo quy định của pháp luật;

c) Có nhân tố mới, mô hình mới để các tập thể khác trong tỉnh học tập, có các biện pháp cải tiến trong lao động, sản xuất, công tác.

3. Danh hiệu "Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh" để tặng cho tập thể dẫn đầu phong trào thi đua theo chuyên đề do Ủy ban nhân dân tỉnh phát động có thời gian thực hiện từ 03 năm trở lên khi tổng kết phong trào đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và các tệ nạn xã hội khác;

b) Hoàn thành xuất sắc các nội dung phong trào thi đua theo kế hoạch của tỉnh đề ra;

c) Kết quả tổ chức thực hiện phong trào thi đua có tác động tích cực đến sự phát triển của ngành, lĩnh vực, địa phương.

d) Thực hiện tốt công tác xây dựng, phát hiện, bồi dưỡng, nhân rộng, tuyên truyền điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua.

4. Tập thể tiêu biểu xuất sắc dẫn đầu phong trào thi đua để đề nghị tặng danh hiệu "Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh" phải thông qua bình xét, đánh giá, so sánh giữa các tập thể trong từng cụm, khối thi đua của tỉnh.

5. Trưởng cụm, khối thi đua thực hiện việc chấm điểm, bình xét, suy tôn đối với tập thể dẫn đầu cụm, khối thi đua hằng năm; cơ quan chủ trì tổ chức triển khai thực hiện phong trào thi đua do Ủy ban nhân dân tỉnh giao thực hiện bình xét, đánh giá đối với tập thể dẫn đầu phong trào thi đua do Ủy ban nhân dân tỉnh phát động có thời gian thực hiện từ 03 năm trở lên khi tổng kết phong trào.

Điều 13. Danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc"

1. Đối tượng xét tặng

a) Phòng, ban, chi cục, đơn vị sự nghiệp công lập và tương đương thuộc, trực thuộc cơ quan, tổ chức, đơn vị do tỉnh quản lý về tổ chức bộ máy, biên chế, quỹ lương.

b) Khoa, phòng, bộ môn, tổ, đội, tiểu đội và các tổ chức cấu thành khác thuộc, trực thuộc các đơn vị quy định tại điểm a khoản này.

c) Phòng, xí nghiệp và tương đương thuộc doanh nghiệp vốn Nhà nước do tỉnh quản lý.

d) Tổ, đội, phân xưởng và tương đương thuộc, trực thuộc đơn vị quy định tại điểm c khoản này.

2. Tiêu chuẩn xét tặng: Danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc" được xét tặng hằng năm cho tập thể thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 27 Luật Thi đua, khen thưởng.

Điều 14. Danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến"

1. Đối tượng xét tặng: Danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến" để tặng hằng năm cho các tập thể quy định tại khoản 1 Điều 13 Quy định này.

2. Tiêu chuẩn xét tặng: Danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến" được xét tặng hằng năm cho tập thể thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Luật Thi đua, khen thưởng.

Điều 15. Danh hiệu "Xã, phường, thị trấn tiêu biểu"

Danh hiệu "Xã, phường, thị trấn tiêu biểu" để tặng hằng năm cho xã, phường, thị trấn dẫn đầu phong trào thi đua cấp huyện, đạt các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 29 Luật Thi đua, khen thưởng; khung tiêu chuẩn, điều kiện xét tặng danh hiệu "Xã, phường, thị trấn tiêu biểu" quy định tại khoản 3 Điều 6 Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định về khung tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu "Gia đình văn hóa"; "Thôn, tổ dân phố văn hóa"; "Xã, phường, thị trấn tiêu biểu"; không vi phạm một trong các trường hợp quy định tại khoản 6 Điều 6 Nghị định số 86/2023/NĐ-CP và đạt các tiêu chuẩn quy định chi tiết tại Phụ lục số 01 kèm theo Quy định này.

Điều 16. Danh hiệu "Thôn, tổ dân phố văn hóa"

Danh hiệu "Thôn, tổ dân phố văn hóa" được tặng hằng năm cho thôn, tổ dân phố trong phạm vi cấp xã đạt các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 30 Luật Thi đua, khen thưởng; khoản 2 Điều 6 Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định về khung tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu "Gia đình văn hóa"; "Thôn, tổ dân phố văn hóa"; "Xã, phường, thị trấn tiêu biểu"; không vi phạm một trong những trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 6 Nghị định số 86/2023/NĐ-CP và đạt các tiêu chuẩn quy định chi tiết tại Phụ lục số 02 kèm theo Quy định này.

Điều 17. Danh hiệu ''Gia đình văn hóa''

Danh hiệu "Gia đình văn hóa" được tặng hằng năm cho hộ gia đình đạt các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 31 Luật Thi đua, khen thưởng; khoản 1 Điều 6 Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định về khung tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu "Gia đình văn hóa"; "Thôn, tổ dân phố văn hóa"; "Xã, phường, thị trấn tiêu biểu"; không vi phạm một trong những trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 6 Nghị định số 86/2023/NĐ-CP và đạt các tiêu chuẩn quy định chi tiết tại Phụ lục số 03 kèm theo Quy định này.

Điều 18. Các loại hình khen thưởng, hình thức khen thưởng

1. Các loại hình khen thưởng được quy định tại Điều 8 Luật Thi đua, khen thưởng.

2. Các hình thức khen thưởng được quy định tại Điều 9 Luật Thi đua, khen thưởng.

Điều 19. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua;

b) Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất (thành tích đạt được ngoài chương trình, kế hoạch nhiệm vụ mà cá nhân phải đảm nhiệm hoặc được giao), có phạm vi ảnh hưởng trong từng lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của tỉnh và tác dụng nêu gương trên địa bàn tỉnh;

c) Có nhiều đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo;

d) Có 02 lần liên tục được tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" hoặc có liên tục từ 02 năm trở lên được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng có hiệu quả trong phạm vi cơ sở hoặc có 02 đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cơ sở;

đ) Cá nhân là tri thức, nhà khoa học đạt một trong các tiêu chuẩn quy định tại điểm a, b, c, d khoản này hoặc có một trong những thành tích đóng góp vào sự phát triển của cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương, cụ thể như sau:

Chủ nhiệm (hoặc đồng chủ nhiệm) ít nhất 01 đề tài, dự án nghiên cứu khoa học và công nghệ cấp Bộ được đánh giá đạt loại Xuất sắc hoặc nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Nhà nước được đánh giá Đạt trở lên;

Có giải pháp, sáng kiến, công trình khoa học được triển khai áp dụng ở tỉnh, mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội thiết thực, góp phần vào sự phát triển của tỉnh và được cơ quan có thẩm quyền công nhận;

Cá nhân hoặc nhóm tác giả có giải pháp, sáng kiến, công trình khoa học đoạt giải Đặc biệt, giải Nhất, giải Nhì, giải Ba trong các hội thi, cuộc thi sáng tạo kỹ thuật, khoa học kỹ thuật từ cấp tỉnh trở lên;

Chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh hoặc tương đương trở lên nghiệm thu đạt loại xuất sắc, được áp dụng trong thực tiễn và mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội, góp phần thiết thực vào sự phát triển chung của tỉnh;

Là chủ nhiệm của công trình đạt một trong các giải thưởng áp dụng có hiệu quả trên địa bàn tỉnh gồm: Giải thưởng Nguyễn Đức Cảnh do Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam trao tặng; Giải thưởng Lương Đình Của do Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh trao tặng; Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước, Giải thưởng về khoa học và công nghệ của các tổ chức quốc tế.

e) Công nhân, nông dân, người lao động đạt một trong các tiêu chuẩn quy định tại điểm a, b, c, d, đ khoản này hoặc có một trong những thành tích đóng góp vào sự phát triển của cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp, cụ thể như sau:

Công nhân, nông dân, người lao động lập được nhiều thành tích trong lao động, sản xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong lĩnh vực, ngành, nghề;

Công nhân có sáng kiến mang lại lợi ích giá trị cao, có phạm vi ảnh hưởng trong doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế khác và có đóng góp trong việc đào tạo, bồi dưỡng, giúp đỡ đồng nghiệp để nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề;

Nông dân có mô hình sản xuất hiệu quả, ổn định từ 01 năm trở lên, có phạm vi ảnh hưởng trong địa bàn cấp xã và giúp đỡ hộ nông dân khác phát triển kinh tế, tạo việc làm cho người lao động.

g) Cá nhân đoạt giải hoặc cá nhân được cơ quan có thẩm quyền phân công trực tiếp bồi dưỡng, đào tạo, huấn luyện cho cá nhân, tập thể đạt các thành tích gồm: Giải Đặc biệt, giải Nhất, giải Nhì, giải Ba, giải Khuyến khích hoặc Huy chương Vàng, Huy chương Bạc, Huy chương Đồng và tương đương trong các cuộc thi, hội thi, hội thao, hội diễn, giải thưởng cấp quốc gia, khu vực, quốc tế hoặc cá nhân, tập thể đoạt giải Đặc biệt, giải Nhất, giải Nhì, giải Ba hoặc Huy chương Vàng, Huy chương Bạc, Huy chương Đồng và tương đương trong các hội thi, hội thao, hội diễn, giải thưởng từ cấp tỉnh trở lên (trừ trường hợp đã được bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương tuyên dương, khen thưởng), trường hợp cá nhân, tập thể đoạt giải cao ở nhiều nội dung trong một cuộc thi thì chỉ được xét khen thưởng cho thành tích cao nhất.

2. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua;

b) Lập được thành tích xuất sắc đột xuất (thành tích đạt được ngoài chương trình, kế hoạch nhiệm vụ mà tập thể phải đảm nhiệm hoặc được giao), có phạm vi ảnh hưởng trong từng lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của tỉnh và có tác dụng nêu gương trên địa bàn tỉnh;

c) Có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo;

d) Có 02 năm liên tục được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc, thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

3. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để tặng cho doanh nghiệp và tổ chức kinh tế khác chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết và đạt một trong các tiêu chuẩn quy định tại khoản 2 Điều này hoặc có thành tích đóng góp vào sự phát triển của tỉnh.

4. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để tặng cho hộ gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua;

b) Có một trong những đóng góp tích cực, tiêu biểu cho địa phương, xã hội như: hiến đất cho các công trình, dự án, chương trình của Nhà nước, tỉnh, địa phương, có nhiều đóng góp về tiền, vật chất hoặc công sức cho các hoạt động xây dựng, cải tạo, sửa chữa các công trình, dự án của Nhà nước, tỉnh, địa phương và các hoạt động công ích khác, tổ chức hoặc tham gia các hoạt động nhân đạo, từ thiện.;

c) Có nhiều thành tích trong sản xuất kinh doanh, có mô hình phát triển kinh tế hiệu quả, ổn định từ 02 năm trở lên, giúp đỡ có hiệu quả nhiều hộ nghèo, tạo việc làm ổn định cho nhiều lao động và được địa phương ghi nhận.

5. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để tặng cho cá nhân, tập thể thuộc tổ chức tôn giáo chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước có nhiều đóng góp trong công tác xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; xây dựng và phát triển tỉnh Hưng Yên; có công lao đóng góp lớn trong giải quyết các vụ việc, vấn đề phức tạp, các điểm nóng về tôn giáo.

6. Khen thưởng đối ngoại

Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để tặng cho cá nhân, tập thể người Việt Nam định cư ở nước ngoài; cá nhân, tập thể người nước ngoài chấp hành tốt quy định của pháp luật của nước sở tại và các quy định có liên quan khi tham gia vào các quan hệ pháp luật tại Việt Nam, có thành tích đóng góp trong xây dựng, củng cố tình đoàn kết, hữu nghị, hợp tác, phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh của tỉnh.

7. Các trường hợp khác

a) Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để tặng trường đại học, cao đẳng, cơ quan, đơn vị Trung ương trực thuộc bộ, ngành Trung ương và các cơ quan, tổ chức, đơn vị khác không tham gia cụm, khối thi đua của tỉnh nhưng có nhiều đóng góp cho sự phát triển trên các lĩnh vực của tỉnh.

b) Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để tặng cá nhân, tập thể có thành tích tiêu biểu xuất sắc, có nhiều đóng góp cho sự phát triển của ngành, lĩnh vực, địa phương khi các cơ quan, tổ chức, đơn vị tổ chức kỷ niệm ngày thành lập, ngày truyền thống là các năm tròn (là năm có chữ số cuối cùng là "0") và năm lẻ 5 (là năm có chữ số cuối cùng là "5").

Điều 20. Giấy khen

1. Tặng cho cá nhân, tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; thường xuyên học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, tích cực tham gia các phong trào thi đua do cơ quan, tổ chức, đơn vị triển khai thực hiện và phát động;

b) Có thành tích trong các phong trào thi đua hoặc lập thành tích tại các hội thi, hội thao, hội diễn, giải thưởng;

c) Lập được nhiều thành tích trong thực hiện các nhiệm vụ chính trị và có phạm vi ảnh hưởng đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc có nhiều đóng góp cho sự xây dựng và phát triển của cơ quan, tổ chức, đơn vị;

d) Lập được thành tích đột xuất khi dũng cảm cứu người, bảo vệ tài sản của Nhà nước, của nhân dân hoặc trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, phòng chống tội phạm, phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, hỏa hoạn, dịch bệnh có phạm vi ảnh hưởng và tác dụng nêu gương trong cơ quan, tổ chức, đơn vị;

e) Có sáng kiến, giải pháp kỹ thuật, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ, hoạt động xã hội, từ thiện nhân đạo được cơ quan, tổ chức, đơn vị ghi nhận.

2. Tặng cho công nhân, nông dân, người lao động gương mẫu chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn về cá nhân quy định tại khoản 1 Điều này hoặc lập được nhiều thành tích trong lao động, sản xuất, có mô hình sản xuất hiệu quả, ổn định, giúp đỡ hộ nông dân khác phát triển kinh tế, tạo việc làm cho người lao động, có phạm vi ảnh hưởng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

3. Tặng cho hộ gia đình gương mẫu chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có đóng góp bằng công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội, hoặc có đóng góp vào sự phát triển của địa phương;

b) Có thành tích trong các phong trào thi đua.

4. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tế xây dựng cụ thể tiêu chuẩn xét tặng Giấy khen thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định.

Điều 21. Công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cá nhân, tập thể

1. Việc công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cá nhân, tập thể là cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc các cơ quan, tổ chức, đơn vị và các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong hệ thống chính trị của tỉnh thực hiện theo quy định của Luật Cán bộ, công chức; Luật Viên chức; Nghị định của Chính phủ; Quy định của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh và các văn bản có liên quan.

2. Việc công nhận mức độ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đối với tập thể được đề nghị khen thưởng được thực hiện theo quy định của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh về kiểm điểm và đánh giá xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị và quy định của các văn bản quy định có liên quan.

3. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị căn cứ các văn bản quy định tại khoản 1 Điều này chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện việc đánh giá, xếp loại

đối với cá nhân, tập thể thuộc thẩm quyền quản lý và chịu trách nhiệm về kết quả đánh giá, xếp loại đối với cá nhân, tập thể thuộc thẩm quyền được đề nghị khen thưởng.

4. Việc công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cá nhân, tập thể không phải là cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc các cơ quan, tổ chức, đơn vị do tỉnh quản lý về tổ chức bộ máy, biên chế, quỹ lương (trừ công nhân, nông dân, người lao động) thực hiện theo quy định của pháp luật và quy định của đơn vị đối với từng đối tượng (nếu có).

Điều 22. Công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ để làm căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng trong tỉnh, toàn quốc của sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ

Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học cấp tỉnh có nhiệm vụ giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng trong toàn tỉnh, toàn quốc của sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ để làm căn cứ đề nghị xét tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh", "Chiến sỹ thi đua toàn quốc" và đề nghị các hình thức khen thưởng theo quy định.

2. Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học các cấp do người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị quyết định thành lập; nhiệm vụ, thành phần Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học các cấp; mẫu văn bản chứng nhận hoặc xác nhận của người đứng đầu cơ quan, tổ chức có thẩm quyền về hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ thực hiện theo quy định tại khoản 8 Điều 30 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP.

2. Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học các cấp do người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị quyết định thành lập. Nhiệm vụ, thành phần Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học các cấp; mẫu văn bản chứng nhận hoặc xác nhận của người đứng đầu cơ quan, tổ chức có thẩm quyền về hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ thực hiện theo quy định tại khoản 8 Điều 30 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP.

3. Việc công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ làm căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 7 Thông tư số 01/2024/TT-BNV.

Chương IV
THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG; HỒ SƠ, THỦ TỤC ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG; HỦY BỎ QUYẾT ĐỊNH TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG VÀ THU HỒI HIỆN VẬT KHEN THƯỞNG

Điều 23. Thẩm quyền quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định tặng danh hiệu "Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh"; danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc"; danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh"; danh hiệu "Xã, phường, thị trấn tiêu biểu"; Bằng khen, Kỷ niệm chương và các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng khác thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và tương đương; Tổng giám đốc, Giám đốc doanh nghiệp, hợp tác xã quyết định tặng danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến", danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở", danh hiệu "Lao động tiên tiến" và Giấy khen; Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên quyết định tặng Giấy khen.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định tặng danh hiệu "Thôn, tổ dân phố văn hóa", danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến", danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở", danh hiệu "Lao động tiên tiến" và Giấy khen.

4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định tặng danh hiệu "Lao động tiên tiến", danh hiệu "Gia đình văn hóa" và Giấy khen.

Điều 24. Thẩm quyền đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

1. Thẩm quyền đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thực hiện theo quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 6 Điều 83 Luật Thi đua, khen thưởng; Điều 29 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP.

2. Khen thưởng cá nhân, tập thể trong Hội đồng nhân dân các cấp; cá nhân, tập thể làm chuyên trách công tác đảng, đoàn thể; Liên đoàn Lao động tỉnh và các đơn vị trực thuộc thực hiện theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 6 Thông tư số 01/2024/TT-BNV.

3. Khen thưởng đối với tổ chức, cá nhân thuộc tổ chức tôn giáo

Căn cứ vào thành tích đạt được, phạm vi ảnh hưởng của thành tích, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng cho tổ chức, cá nhân thuộc tổ chức tôn giáo trên địa bàn tỉnh có thành tích xuất sắc trong công tác xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; xây dựng và phát triển tỉnh Hưng Yên; có công lao đóng góp lớn trong giải quyết các vụ việc, vấn đề phức tạp, các điểm nóng về tôn giáo.

4. Cơ quan được giao chủ trì tổ chức thực hiện phong trào thi đua do Ủy ban nhân dân tỉnh phát động; Trưởng cụm, khối thi đua phối hợp các cơ quan, tổ chức, đơn vị khác phát hiện, lựa chọn các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua để khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng.

5. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị; thủ trưởng cơ quan có chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã khen thưởng đột xuất theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng đối với gương người tốt, việc tốt; cá nhân có hành động dũng cảm, cứu người, cứu tài sản, truy bắt tội phạm, chống tham nhũng và các hoạt động, thành tích nổi bật khác đem lại giá trị, lợi ích cho cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương, ngành, lĩnh vực.

6. Thẩm quyền đề nghị cấp trên khen thưởng đối với nông dân

a) Hội Nông dân cấp xã.

b) Hội Nông dân cấp huyện.

c) Hội Nông dân cấp tỉnh.

d) Cơ quan, tổ chức, đơn vị phát hiện nông dân có thành tích xuất sắc, tiêu biểu, đóng góp cho sự phát triển của cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương.

7. Cá nhân, tập thể ngoài tỉnh, người nước ngoài, người Việt Nam ở nước ngoài có thành tích đóng góp đối với sự phát triển của cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương, ngành, lĩnh vực nào thì thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị; cơ quan có chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi cá nhân, tập thể đóng góp khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng.

8. Thủ trưởng cơ quan, tổ chức tham mưu, giúp việc về công tác thi đua, khen thưởng có trách nhiệm phát hiện cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc, tiêu biểu để đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng.

Điều 25. Quy định chung về hồ sơ, thủ tục

1. Hồ sơ, thủ tục đề nghị xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thực hiện theo quy định tại quyết định của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực thi đua, khen thưởng và các văn bản có liên quan.

2. Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng phải đảm bảo đúng thời hạn, thành phần, số lượng và các văn bản, tài liệu minh chứng cho các thành tích nêu trong báo cáo thành tích; văn bản, tài liệu minh chứng phải là bản chính hoặc bản sao có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền; văn bản có từ 02 trang trở lên phải đóng dấu giáp lai.

a) Tờ trình của cơ quan, tổ chức, đơn vị trình cấp có thẩm quyền xét, quyết định khen thưởng cho cá nhân, tập thể, hộ gia đình phải nêu rõ trường hợp đề nghị khen thưởng đủ điều kiện, tiêu chuẩn, thành phần hồ sơ đề nghị khen thưởng theo quy định.

b) Báo cáo thành tích phải có xác nhận của thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý và các cấp trình khen; nội dung báo cáo phải thể hiện rõ, đầy đủ các thành tích xuất sắc tiêu biểu theo tiêu chuẩn quy định đối với các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng và việc chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước của cá nhân, tập thể, hộ gia đình được đề nghị khen thưởng; ghi cụ thể số, ký hiệu, ngày tháng năm của các văn bản của cấp có thẩm quyền về đánh giá, xếp loại, công nhận sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học, quyết định tặng thưởng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng và các thành tích khác (trừ trường hợp khen thưởng theo thủ tục đơn giản); đối với tập thể không có tổ chức đảng, đoàn thể trong báo cáo thành tích phải thể hiện là tập thể không có tổ chức đảng, đoàn thể. Báo cáo thành tích phải được lập trong thời gian không quá 15 ngày trước khi cơ quan, tổ chức, đơn vị ký ban hành tờ trình đề nghị khen thưởng và thực hiện theo mẫu quy định tại Phụ lục I kèm theo Nghị định số 98/2023/NĐ-CP (báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng cho công nhân, nông dân, người lao động: cơ quan, tổ chức, đơn vị trình khen thưởng có trách nhiệm hướng dẫn công nhân, nông dân, người lao động xây dựng báo cáo thành tích và hoàn thiện hồ sơ đề nghị khen thưởng theo quy định).

c) Nội dung sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ trong báo cáo thành tích để làm căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng phải nêu rõ tên đầy đủ, chính xác; bất cập, hạn chế khi chưa có sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ; phân tích đánh giá hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng trong thực tiễn.

3. Phối hợp cung cấp thông tin đối với cá nhân, tập thể, hộ gia đình được đề nghị khen thưởng

a) Trường hợp cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện khen thưởng theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng; Trưởng cụm, khối thi đua hoặc cơ quan được giao chủ trì tổ chức thực hiện phong trào thi đua khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng chịu trách nhiệm lấy ý kiến phối hợp cung cấp thông tin của các cơ quan chức năng đối với cá nhân, tập thể, hộ gia đình được đề nghị khen thưởng (trường hợp thấy cần thiết) gồm các nội dung: Việc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và kết quả hoạt động của tổ chức Đảng, đoàn thể (nếu có); ý kiến của cơ quan quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực.

Đối với đơn vị sản xuất, kinh doanh: thực hiện quy định của pháp luật về thuế, kiểm toán, bảo hiểm xã hội, bảo vệ môi trường, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, an toàn vệ sinh lao động, an toàn thực phẩm.

b) Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị nhận được văn bản đề nghị phối hợp cung cấp thông tin đối với cá nhân, tập thể, hộ gia đình được đề nghị khen thưởng có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời hạn 07 ngày làm việc (kể từ ngày văn bản được phát hành trên Hệ thống quản lý văn bản đi đến

(nếu có) hoặc nhận được văn bản tính theo dấu bưu điện, nếu là văn bản giấy) và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung được lấy ý kiến.

4. Hồ sơ đề nghị tặng thưởng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đối với tập thể hoặc cá nhân là người đứng đầu đơn vị, doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế khác có nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước; thực hiện các nghĩa vụ về thuế, bảo hiểm xã hội cho người lao động; thuộc đối tượng phải kiểm toán theo quy định của pháp luật về kiểm toán thì trong báo cáo thành tích phải nêu rõ việc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về các nội dung nêu trên trong thời gian xét khen thưởng và cung cấp đầy đủ các văn bản, tài liệu minh chứng kèm theo; đồng thời, có văn bản xác nhận của cơ quan có thẩm quyền về việc thực hiện tốt các quy định của pháp luật liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của đơn vị, doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế khác như: thuế, kiểm toán, bảo hiểm xã hội, bảo vệ môi trường, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, an toàn vệ sinh lao động, an toàn thực phẩm.

5. Cá nhân, tập thể, hộ gia đình có trách nhiệm kê khai trung thực các thành tích đạt được, cung cấp đầy đủ các văn bản, tài liệu minh chứng cho các thành tích và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác trong việc kê khai báo cáo thành tích, các văn bản, tài liệu minh chứng trong hồ sơ đề nghị khen thưởng.

6. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị chịu trách nhiệm trong việc khen thưởng, đề nghị cấp trên khen thưởng đối với cá nhân, tập thể, hộ gia đình đảm bảo chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; đáp ứng tiêu chuẩn các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; tính chính xác của các thành tích nêu trong báo cáo thành tích và các thành phần hồ sơ đề nghị khen thưởng theo quy định.

7. Khen thưởng theo thủ tục đơn giản: Việc đề nghị xét tặng hình thức khen thưởng theo thủ tục đơn giản được thực hiện đối với các trường hợp quy định tại Điều 85 Luật Thi đua, khen thưởng; hồ sơ, thời gian đề nghị, thời gian thẩm định và trình khen thưởng đối với các trường hợp khen thưởng theo thủ tục đơn giản thực hiện theo quy định tại khoản 2, 3, 4 Điều 40 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP.

Điều 26. Thời gian nhận hồ sơ, số lượng hồ sơ

1. Thời gian nhận hồ sơ đề nghị xét tặng các danh hiệu: "Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh", "Tập thể lao động xuất sắc", "Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh"; Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh gồm:

a) Khen thưởng công trạng

Khen thưởng tổng kết năm công tác: trước ngày 31 tháng 01 hằng năm.

Khen thưởng tổng kết năm học (ngành Giáo dục và Đào tạo): trước ngày 15 tháng 7 hằng năm.

Khen thưởng tổng kết hoạt động của cụm, khối thi đua: ngay sau khi tổng kết hoạt động cụm, khối thi đua.

Khen thưởng thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ: ngay sau khi lập được thành tích.

b) Khen thưởng phong trào thi đua: ngay sau khi kết thúc đợt thi đua hoặc trước ngày dự kiến tổ chức thực hiện sơ kết, tổng kết phong trào thi đua ít nhất 20 ngày.

c) Khen thưởng đột xuất: ngay sau khi lập được thành tích.

2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

3. Hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp tỉnh nộp về Trung tâm Phục vụ hành chính công và Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh Hưng Yên hoặc nộp hồ sơ trực tuyến qua Hệ thống Thông tin một cửa điện tử của tỉnh; đồng thời, tạo lập, cập nhật dữ liệu điện tử, chuyển hồ sơ điện tử đề nghị khen thưởng trên Phần mềm quản lý công tác thi đua, khen thưởng của tỉnh.

Điều 27. Hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng và thu hồi hiện vật khen thưởng

1. Quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng bị hủy bỏ, hiện vật khen thưởng và tiền thưởng bị thu hồi trong các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 93 Luật Thi đua, khen thưởng.

2. Căn cứ vào kết luận của cơ quan có thẩm quyền xác định cá nhân, tập thể, hộ gia đình có hành vi vi phạm thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 93 Luật Thi đua, khen thưởng thì cơ quan, tổ chức, đơn vị trình khen thưởng có trách nhiệm đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng ban hành quyết định hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng và thu hồi hiện vật, tiền thưởng theo quy định; cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân là thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thì có thẩm quyền hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

3. Thu hồi hiện vật khen thưởng và tiền thưởng đối với danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của tỉnh thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 76 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP.

Điều 28. Cấp đổi, cấp lại hiện vật khen thưởng

1. Cơ quan có thẩm quyền quyết định khen thưởng giải quyết cấp đổi, cấp lại hiện vật khen thưởng trong 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị cấp đổi; tập thể, cá nhân khi được cấp đổi, cấp lại bằng sẽ được nhận kèm theo giấy chứng nhận cấp đổi, cấp lại.

2. Hiện vật khen thưởng thu lại do cấp đổi, cơ quan có thẩm quyền cấp đổi có trách nhiệm thực hiện thanh lý hoặc xử lý, tiêu hủy theo quy định.

Điều 29. Quản lý, lưu trữ hồ sơ khen thưởng

1. Trách nhiệm của Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng)

a) Quản lý, lưu trữ hồ sơ khen thưởng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước; các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền khen thưởng của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Quản lý, lưu trữ hồ sơ điện tử đề nghị khen thưởng trên Phần mềm quản lý thi đua, khen thưởng của tỉnh: Thực hiện việc quản lý tài khoản người dùng, cấp, hạn chế, mở rộng hoặc hủy bỏ quyền truy cập vào Phần mềm quản lý thi đua, khen thưởng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị; đảm bảo việc kết nối, vận hành ổn định, thông suốt, an toàn của Phần mềm quản lý thi đua, khen thưởng của tỉnh; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc tạo lập, cập nhật hồ sơ điện tử trên Phần mềm quản lý thi đua, khen thưởng của tỉnh; thực hiện quản lý, lưu trữ hồ sơ giấy, hồ sơ điện tử công tác thi đua, khen thưởng theo quy định của pháp luật về lưu trữ.

2. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, đơn vị

a) Quản lý, lưu trữ hồ sơ khen thưởng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền khen thưởng của cơ quan, tổ chức, đơn vị;

b) Tạo lập, cập nhật, chuyển hồ sơ điện tử đề nghị trên Phần mềm quản lý thi đua, khen thưởng của tỉnh ngay sau khi phát hành văn bản đề nghị khen thưởng;

c) Cá nhân được giao quản lý Phần mềm quản lý thi đua, khen thưởng của tỉnh không được cung cấp hoặc để lộ hồ sơ, tài khoản người dùng của cơ quan, tổ chức, đơn vị cho cá nhân, cơ quan, tổ chức, đơn vị khác; có trách nhiệm khai thác, cung cấp dữ liệu thi đua, khen thưởng theo nhiệm vụ công việc được giao, yêu cầu của thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc cơ quan có thẩm quyền;

d) Thực hiện quản lý, lưu trữ hồ sơ giấy, hồ sơ điện tử công tác thi đua, khen thưởng theo quy định của pháp luật về lưu trữ.

Chương V
HỘI ĐỒNG THI ĐUA-KHEN THƯỞNG; TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG CỦA CỤM, KHỐI THI ĐUA VÀ TỔ CHỨC TRAO TẶNG CÁC DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 30. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh: Là cơ quan do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập, có trách nhiệm tham mưu, tư vấn Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác thi đua, khen thưởng của tỉnh.

2. Thành phần Hội đồng gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Các Phó Chủ tịch Hội đồng, gồm:

Phó Chủ tịch thứ nhất: Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh;

Phó Chủ tịch Thường trực: Giám đốc Sở Nội vụ;

Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;

Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh.

c) Chủ tịch Hội đồng quyết định cơ cấu, thành phần các thành viên Hội đồng; ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng;

d) Thư ký của Hội đồng: Công chức Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi công tác thi đua, khen thưởng của tỉnh và công chức thuộc Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ.

3. Cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh là Ban Thi đua đua đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ;

4. Nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại khoản 3 Điều 49 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP và Quy chế hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh.

Điều 31. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tại cơ quan, tổ chức, đơn vị

Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị (đối với doanh nghiệp và tổ chức kinh tế khác là người đại diện pháp luật của các đơn vị đó) có trách nhiệm thành lập, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, thành phần, tổ chức và hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của cấp mình để tham mưu, tư vấn về công tác thi đua, khen thưởng thuộc phạm vi quản lý.

Điều 32. Tổ chức cụm, khối thi đua

1. Cụm, khối thi đua trên địa bàn tỉnh do Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức, thành lập.

2. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị căn cứ vào tình hình thực tiễn, cụ thể thành viên của cụm, khối thi đua các phòng, ban, chi cục, đơn vị sự nghiệp công lập, xí nghiệp và tương đương thuộc, trực thuộc; ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của cụm, khối thi đua đảm bảo theo quy định.

Điều 33. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của cụm, khối thi đua

Cụm, khối thi đua được tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, đoàn kết, hợp tác cùng phát triển, có nhiệm vụ tổ chức thực hiện các phong trào thi đua do Trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh, cụm, khối thi đua phát động; tổ chức tổng kết đánh giá, chấm điểm, bình xét, suy tôn các tập thể dẫn đầu, tiêu biểu đề nghị cấp có thẩm quyền xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo quy định.

Điều 34. Thẩm quyền trao tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

1. Người có thẩm quyền quyết định tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng được quy định tại khoản khoản 4 Điều 79 và khoản 1, 2, 3, 4 Điều 80 Luật Thi đua, khen thưởng, đồng thời có thẩm quyền trao tặng hoặc ủy quyền trao tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

2. Người có thẩm quyền quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng trực tiếp trao tặng hoặc ủy quyền trao tặng.

Điều 35. Tổ chức trao tặng và đón nhận các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

Việc trao tặng, đón nhận danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; nghi thức công bố, trao tặng và đón nhận danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 25, Điều 26, Điều 27 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP.

Điều 36. Nguồn hình thành, mức trích quỹ thi đua, khen thưởng

Quỹ thi đua, khen thưởng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở giáo dục tư thục và dân lập được hình thành theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Luật Thi đua, khen thưởng; khoản 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 Điều 50 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP.

Điều 37. Quản lý, sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng

1. Quản lý, sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng thực hiện theo quy định tại khoản 2, 3, 4 Điều 11 Luật Thi đua, khen thưởng; Điều 51, Điều 52 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP.

2. Quỹ thi đua, khen thưởng của tỉnh giao cơ quan Thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh (Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ) quản lý và sử dụng theo quy định của pháp luật.

3. Tiền thưởng được trích từ Quỹ thi đua, khen thưởng của tỉnh đối với cá nhân, tập thể thuộc tỉnh được Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định khen thưởng, trừ các trường hợp do do bộ, ngành được giao nhiệm vụ chủ trì công tác tổ chức xét tặng danh hiệu vinh dự nhà nước và "Giải thưởng Hồ Chí Minh", "Giải thưởng Nhà nước" chi trả tiền thưởng cho cá nhân được khen thưởng và hạch toán chi thành mục riêng.

4. Khen thưởng thành tích thực hiện chương trình mục tiêu, dự án được trích từ nguồn kinh phí hoạt động của chương trình mục tiêu, dự án đó; trường hợp nguồn kinh phí chương trình mục tiêu, dự án không được trích thưởng thì khen thưởng theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

Điều 38. Nguyên tắc tính tiền thưởng, mức tiền thưởng và tặng phẩm

Nguyên tắc tính tiền thưởng, mức tiền thưởng và chế độ đãi ngộ kèm theo các danh hiệu thi đua, Bằng khen, Giấy khen, Kỷ niệm chương thực hiện theo quy định tại Điều 53, Điều 54, Điều 58 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP.

Chương VI
MẪU KHUNG, BẰNG KỶ NIỆM CHƯƠNG, CÁC DANH HIỆU THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 39. Mẫu huy hiệu "Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh" và mẫu Kỷ niệm chương

1. Huy hiệu "Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh" có kết cấu chia làm 02 phần: Cuống huy hiệu và thân huy hiệu.

a) Cuống huy hiệu: Chất liệu bằng đồng đỏ mạ vàng hợp kim Ni-Co, kích thước 24 mm x 12 mm, sơn nền và viền ngoài màu vàng.

b) Thân huy hiệu: Hình sao vàng năm cánh cách điệu dập nổi, đường kính đường tròn ngoại tiếp năm đỉnh sao bằng 40 mm, phía trong có hai bông lúa vàng, ở giữa có lá cờ Tổ quốc, xung quanh có dòng chữ "CHIẾN SỸ THI ĐUA TỈNH HƯNG YÊN", phông chữ "Times New Roman", cỡ chữ 12, màu đỏ, chất liệu bằng đồng đỏ mạ vàng hợp kim Ni-Co (Chi tiết theo Mẫu số 01 kèm theo Quy định này).

2. Kỷ niệm chương của tỉnh có kết cấu gồm có 02 phần: Cuống Kỷ niệm chương và thân Kỷ niệm chương.

Sở Nội vụ tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định cụ thể về tên Kỷ niệm chương, đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng, kích thước Cuống và thân Kỷ niệm chương, nội dung được in trên Kỷ niệm chương của tỉnh.

Điều 40. Mẫu Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Bằng chứng nhận danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh"

Mẫu Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Bằng chứng nhận danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh" thực hiện theo quy định tại Điều 103 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP, cụ thể:

1. Hình thức

a) Kích thước: Bằng được in trên khổ giấy A3, kích thước là 360 mm x 237 mm.

b) Họa tiết trang trí xung quanh: Đường diềm được trang trí bằng các họa tiết hoa văn nhưng không giống hoặc tương tự với các Bằng khen cấp Nhà nước; chính giữa phía trên là Quốc huy Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; biểu tượng của các cơ quan tổ chức thay cho Quốc huy đối với Bằng khen của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, không có hoa văn bốn góc bên ngoài đường diềm trang trí và khối hoa văn chuyển tiếp giữa Quốc huy và đường diềm trang trí; đối với Bằng chứng nhận Chiến sĩ thi đua có thêm hàng cờ đỏ hai bên Quốc huy hoặc biểu tượng của cơ quan, tổ chức.

c) Hình nền: màu vàng, không có hoa văn.

2. Nội dung

a) Dòng thứ nhất: Quốc hiệu "CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM" được trình bày bằng chữ in hoa, phông chữ "Times New Roman", cỡ chữ 15, kiểu chữ đứng, đậm màu đen.

b) Dòng thứ hai: Tiêu ngữ "Độc lập - Tự do - Hạnh phúc" được trình bày bằng chữ in thường, phông chữ "Times New Roman", cỡ chữ 16, kiểu chữ đứng, đậm, màu đen và ở liền phía dưới Quốc hiệu, chữ cái đầu của các cụm từ được viết hoa, giữa các cụm từ có gạch nối, có cách chữ, phía dưới có đường kẻ ngang, nét liền, có độ dài bằng độ dài của dòng chữ.

c) Dòng thứ ba: "Chức vụ của người có thẩm quyền quyết định khen thưởng" CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN, chữ in hoa, phông chữ "Times New Roman", cỡ chữ 24, kiểu chữ đứng, đậm, màu đỏ.

d) Dòng thứ tư: "TẶNG" đối với Bằng khen hoặc "TẶNG DANH HIỆU" đối với bằng chứng nhận Chiến sĩ thi đua, chữ in hoa, phông chữ "Times New Roman", cỡ chữ 22, kiểu chữ đứng, đậm, màu đen.

đ) Dòng thứ năm: Tên hình thức khen thưởng: BẰNG KHEN hoặc danh hiệu thi đua CHIẾN SĨ THI ĐUA CẤP TỈNH; chữ in hoa, phông chữ "Times New Roman", cỡ chữ 38, kiểu chữ đứng, đậm, màu đỏ.

e) Các dòng tiếp theo: Tên của tập thể, cá nhân, hộ gia đình được khen thưởng; địa chỉ hoặc chức danh đơn vị công tác đối với cá nhân đang công tác ở các cơ quan đơn vị hoặc cơ quan chủ quản đối với tập thể, thành tích của tập thể, cá nhân, hộ gia đình được khen thưởng; chữ in thường, phông chữ "Times New Roman", cỡ chữ căn chỉnh cho phù hợp, kiểu chữ nghiêng, đậm, màu đen.

g) Ở phía dưới bên trái: "Số quyết định, ngày, tháng, năm" ghi theo số, ngày, tháng, năm ban hành quyết định; "Số sổ vàng" đặt dưới dòng số quyết định ghi số thứ tự của đối tượng được khen thưởng trong quyết định; chữ của hai dòng in thường, phông chữ "Times New Roman", cỡ chữ 10, kiểu chữ nghiêng, đậm, màu đen.

h) Phía dưới bên phải: Địa danh, ngày, tháng, năm; chữ in thường, phông chữ "Times New Roman", cỡ chữ 12, kiểu chữ nghiêng, đậm, màu đen; dưới dòng địa danh là dòng chữ ghi chức vụ của người có thẩm quyền quyết định khen thưởng, chữ in hoa, phông chữ "Times New Roman", cỡ chữ 14, kiểu chữ đứng, đậm, màu đen.

k) Khoảng trống để ký tên, đóng dấu, ghi họ và tên người có thẩm quyền quyết định khen thưởng.

Mẫu bằng được minh họa tại Mẫu số 02, 03 kèm theo Quy định này.

Điều 41. Mẫy Giấy khen, Bằng "Chiến sĩ thi đua cơ sở"

Mẫy Giấy khen, Bằng "Chiến sĩ thi đua cơ sở" thực hiện theo quy định tại Điều 104 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP, cụ thể:

1. Hình thức

a) Kích thước: Bằng được in trên khổ giấy A4, kích thước là 297 mm x 210 mm.

b) Họa tiết hoa văn trang trí xung quanh: Đường diềm được trang trí bằng các họa tiết hoa văn nhưng không giống hoặc tương tự với hoa văn trên các Bằng khen cấp Nhà nước; chính giữa phía trên là Quốc huy Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đối với "Giấy khen" và bằng chứng nhận "Chiến sĩ thi đua cơ sở" của thủ trưởng cơ quan chuyên môn và tương đương thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, "Giấy khen" của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; biểu tượng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị đối với

"Giấy khen", bằng chứng nhận "Chiến sĩ thi đua cơ sở" của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị xã hội, tổ chức xã hội, Tổng Giám đốc, Giám đốc doanh nghiệp, hợp tác xã; "Giấy khen" của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc, Giám đốc doanh nghiệp; đối với bằng chứng nhận "Chiến sĩ thi đua cơ sở" có thêm hàng cờ đỏ hai bên Quốc huy hoặc biểu tượng của các cơ quan đoàn thể; không có hoa văn bốn góc bên ngoài đường diềm và khối hoa văn chuyển tiếp giữa Quốc huy và đường diềm trang trí.

c) Hình nền bằng để trắng.

2. Nội dung

a) Dòng thứ nhất: Quốc hiệu "CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM" được trình bày bằng chữ in hoa, phông chữ "Times New Roman", cỡ chữ 12, kiểu chữ đứng, đậm, màu đen.

b) Dòng thứ hai: Tiêu ngữ "Độc lập - Tự do - Hạnh phúc" được trình bày bằng chữ in thường, phông chữ "Times New Roman", cỡ chữ 13, kiểu chữ đứng, đậm, màu đen và ở liền phía dưới Quốc hiệu, chữ cái đầu của các cụm từ được viết hoa, giữa các cụm từ có gạch nối, có cách chữ, phía dưới có đường kẻ ngang, nét liền, có độ dài bằng độ dài của dòng chữ. Đối với "Giấy khen", bằng chứng nhận "Chiến sĩ thi đua cơ sở" của các cơ quan Đảng thay dòng Quốc hiệu bằng dòng chữ "ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM" chữ in hoa, phông chữ "Times New Roman", cỡ chữ 12, kiểu chữ đứng, đậm, màu đen.

c) Dòng thứ ba: "Chức vụ của người có thẩm quyền quyết định khen thưởng"; chữ in hoa, phông chữ "Times New Roman", cỡ chữ 16, kiểu chữ đứng, đậm, màu đỏ.

d) Dòng thứ tư: "TẶNG" đối với Giấy khen, "TẶNG DANH HIỆU" đối với Bằng "Chiến sĩ thi đua cơ sở"; chữ in hoa, phông chữ "Times New Roman", cỡ chữ 16, kiểu chữ đứng, đậm, màu đen.

đ) Dòng thứ năm: Tên hình thức khen thưởng hoặc danh hiệu thi đua; chữ in hoa, phông chữ "Times New Roman", cỡ chữ 38, kiểu chữ đứng, đậm, màu đỏ.

e) Các dòng tiếp theo: Tên của đơn vị, cá nhân được khen thưởng; địa chỉ (hoặc chức danh, đơn vị công tác đối với cá nhân đang công tác ở các cơ quan đơn vị hoặc cơ quan chủ quản đối với tập thể), thành tích của tập thể, cá nhân được khen thưởng; chữ in thường, phông chữ "Times New Roman", cỡ chữ căn chỉnh cho phù hợp, kiểu chữ nghiêng, đậm, màu đen.

g) Phía dưới bên trái: "Số quyết định, ngày, tháng, năm" ghi theo số, ngày, tháng, năm ban hành quyết định; "Số sổ vàng" đặt dưới dòng số quyết định ghi số thứ tự của đối tượng được khen thưởng trong quyết định; chữ của hai dòng in thường, phông chữ "Times New Roman", cỡ chữ 10, kiểu chữ nghiêng, đậm, màu đen.

h) Phía dưới bên phải: Địa danh, ngày, tháng, năm; chữ in thường, phông chữ "Times New Roman", cỡ chữ 12, kiểu chữ nghiêng, đậm, màu đen.

Dưới dòng địa danh là dòng chữ ghi chức vụ của người có thẩm quyền quyết định khen thưởng; chữ in hoa, phông chữ "Times New Roman", cỡ chữ 14, kiểu chữ đứng, đậm, màu đen.

i) Khoảng trống để ký tên, đóng dấu, ghi họ và tên người có thẩm quyền quyết định khen thưởng.

Mẫu bằng được minh họa tại Mẫu số 04, 05 kèm theo Quy định này.

Điều 42. Mẫu Bằng Kỷ niệm chương của tỉnh, Bằng chứng nhận "Gia đình văn hóa"

1. Mẫu Bằng Kỷ niệm chương của tỉnh

a) Kích thước Bằng thực hiện theo quy định tại Điều 105 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP.

b) Nội dung, họa tiết hoa văn trang trí trên Bằng do Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quy định.

2. Mẫu Bằng chứng nhận "Gia đình văn hóa"

Kích thước Bằng thực hiện theo quy định tại Điều 105 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP, cụ thể:

a) Hình thức

Kích thước được in trên khổ giấy A5, kích thước 210 mm x 148 mm.

Họa tiết hoa văn trang trí xung quanh: Đường diềm được trang trí bằng các họa tiết hoa văn không giống hoặc tương tự với các Bằng khen cấp Nhà nước; chính giữa phía trên là Quốc huy Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và hàng cờ đỏ hai bên.

Hình nền Bằng để trắng.

b) Nội dung

Dòng thứ nhất: Quốc hiệu "CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM" được trình bày bằng chữ in hoa, phông chữ "Times New Roman", cỡ chữ 12, kiểu chữ đứng, đậm, màu đen.

Dòng thứ hai: Tiêu ngữ "Độc lập - Tự do - Hạnh phúc" được trình bày bằng chữ in thường, phông chữ "Times New Roman", cỡ chữ 12, kiểu chữ đứng, đậm, màu đen và ở liền phía dưới Quốc hiệu, chữ cái đầu của các cụm từ được viết hoa, giữa các cụm từ có gạch nối, có cách chữ, phía dưới có đường kẻ ngang, nét liền, có độ dài bằng độ dài của dòng chữ.

Dòng thứ ba: "Chức vụ của người có thẩm quyền quyết định khen thưởng", chữ in hoa, phông chữ "Times New Roman", cỡ chữ 16, kiểu chữ đứng, đậm, màu đỏ.

Dòng thứ tư: "TẶNG DANH HIỆU" chữ in hoa, phông chữ "Times New Roman", cỡ chữ 16, kiểu chữ đứng, đậm, màu đen.

Dòng thứ năm: Tên danh hiệu thi đua, chữ in hoa, phông chữ "Times New Roman", cỡ chữ 36, kiểu chữ đứng, đậm, màu đỏ.

Các dòng tiếp theo: Tên của gia đình, địa chỉ, thành tích của gia đình khen thưởng, chữ in thường, phông chữ "Times New Roman", cỡ chữ căn chỉnh cho phù hợp, kiểu chữ in nghiêng, đậm, màu đen.

Phía dưới bên trái: "Số quyết định, ngày, tháng, năm" ghi theo số, ngày tháng năm ban hành quyết định; "Số sổ vàng" đặt dưới dòng số quyết định ghi số thứ tự của đối tượng được khen thưởng trong quyết định; chữ của hai dòng in thường, phông chữ "Times New Roman", cỡ chữ 10, kiểu chữ nghiêng, đậm, màu đen.

Phía dưới bên phải: Địa danh, ngày, tháng, năm; chữ in thường, phông chữ "Times New Roman", cỡ chữ 12, kiểu chữ nghiêng, đậm, màu đen.

Ngay dưới dòng địa danh là dòng chữ ghi chức vụ của người có thẩm quyền quyết định khen thưởng, chữ in hoa, phông chữ "Times New Roman", cỡ chữ 14, kiểu chữ đứng, đậm, màu đen.

Khoảng trống để ký tên, đóng dấu, ghi họ và tên người có thẩm quyền quyết định khen thưởng.

Mẫu bằng được minh họa tại Mẫu số 06 kèm theo Quy định này.

Điều 43. Mẫu Bằng danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc"; "Xã, phường, thị trấn tiêu biểu"; "Thôn, tổ dân phố văn hóa"

Thực hiện theo quy định tại Điều 106 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP, cụ thể:

1. Hình thức

a) Kích thước: Bằng được in trên khổ giấy A4, kích thước 297 mm x 210 mm.

b) Họa tiết hoa văn trang trí xung quanh: Đường diềm được trang trí bằng các họa tiết hoa văn không giống hoặc tương tự với các Bằng khen cấp Nhà nước; chính giữa phía trên là Quốc huy Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và hàng cờ đỏ hai bên.

c) Hình nền bằng để trắng.

2. Nội dung

a) Dòng thứ nhất: Quốc hiệu "CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM" được trình bày bằng chữ in hoa, phông chữ "Times New Roman", cỡ chữ 12, kiểu chữ đứng, đậm, màu đen.

b) Dòng thứ hai: Tiêu ngữ "Độc lập - Tự do - Hạnh phúc" được trình bày bằng chữ in thường, phông chữ "Times New Roman", cỡ chữ 13, kiểu chữ đứng, đậm, màu đen và ở liền phía dưới Quốc hiệu, chữ cái đầu của các cụm từ được viết hoa, giữa các cụm từ có gạch nối, có cách chữ, phía dưới có đường kẻ ngang, nét liền, có độ dài bằng độ dài của dòng chữ.

c) Dòng thứ ba: "Chức vụ của người có thẩm quyền quyết định khen thưởng", chữ in hoa, phông chữ "Times New Roman", cỡ chữ 16, kiểu chữ đứng, đậm, màu đỏ.

d) Dòng thứ tư: "TẶNG DANH HIỆU" chữ in hoa, phông chữ "Times New Roman", cỡ chữ 16, kiểu chữ đứng, đậm, màu đen.

đ) Dòng thứ năm: Tên danh hiệu thi đua, chữ in hoa, phông chữ "Times New Roman", cỡ chữ 38, kiểu chữ đứng, đậm, màu đỏ.

e) Các dòng tiếp theo ghi tên của đơn vị được tặng danh hiệu thi đua, địa chỉ (hoặc cơ quan chủ quản đối với tập thể), thành tích của tập thể được khen thưởng; chữ in thường, phông chữ "Times New Roman", cỡ chữ căn chỉnh cho phù hợp, kiểu chữ nghiêng, đậm, màu đen.

g) Phía dưới bên trái: "Số quyết định, ngày, tháng, năm" ghi theo số, ngày tháng năm ban hành quyết định; "Số sổ vàng" đặt dưới dòng số quyết định ghi số thứ tự của đối tượng được khen thưởng trong quyết định; chữ của hai dòng in thường, phông chữ "Times New Roman", cỡ chữ 10, kiểu chữ nghiêng, đậm, màu đen.

h) Phía dưới bên phải: Địa danh, ngày, tháng, năm, chữ in thường, phông chữ "Times New Roman", cỡ chữ 12, kiểu chữ nghiêng, đậm, màu đen; dưới dòng địa danh là dòng chữ ghi chức vụ của người có thẩm quyền quyết định khen thưởng, chữ in hoa, phông chữ "Times New Roman", cỡ chữ 14, kiểu chữ đứng, đậm, màu đen.

l) Khoảng trống để ký tên, đóng dấu, ghi họ và tên người có thẩm quyền quyết định khen thưởng.

Mẫu bằng được minh họa tại Mẫu số 07, 08, 09 kèm theo Quy định này.

Điều 44. Mẫu Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh

Mẫu Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện theo quy định tại Điều 109 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP, cụ thể:

1. Hình thức: Cờ có kích thước (800 mm x 600 mm); chất liệu: Vải sa tanh hai lớp màu đỏ cờ.

2. Nội dung thêu: Cờ được thêu bằng chỉ màu vàng, chữ in hoa, kiểu chữ đứng, đậm, phông chữ và cỡ chữ tùy theo nội dung của cờ để căn chỉnh cho phù hợp đảm bảo đẹp, trang trọng và có các nội dung chính sau:

a) Dòng thứ nhất: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN, chữ in hoa, kiểu chữ đứng, đậm;

b) Dòng thứ hai: "TẶNG", chữ in hoa, kiểu chữ đứng, đậm;

c) Dưới dòng thứ hai, chính giữa là ngôi sao vàng năm cánh;

d) Dưới ngôi sao: "Tên đơn vị được tặng thưởng Cờ thi đua" và dòng "ĐƠN VỊ DẪN ĐẦU PHONG TRÀO THI ĐUA NĂM HOẶC PHONG TRÀO THI ĐUA", năm được ghi là năm đơn vị có thành tích được xét tặng danh hiệu,

phong trào thi đua được ghi là phong trào thi đua do bộ, ban, ngành, tỉnh phát động, chữ in hoa, kiểu chữ đứng, đậm.

Mẫu Cờ được minh họa tại Mẫu số 10 kèm theo Quy định này.

Điều 45. Mẫu khung Bằng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

Khung được cấp cùng với bằng của các hình thức khen thưởng và danh hiệu thi đua; kích thước, chất liệu đảm bảo đẹp, trang trọng phù hợp với từng hình thức khen thưởng.

Điều 46. Hộp đựng huy hiệu "Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh", Kỷ niệm chương

Hộp đựng huy hiệu "Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh", Kỷ niệm chương có kích thước, chất liệu đảm bảo đẹp, trang trọng phù hợp với từng hình thức khen thưởng; nắp phía trên bên ngoài hộp có in hình Quốc huy.

Chương VII
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 47. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, đơn vị

1. Người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị do tỉnh quản lý về tổ chức bộ máy, biên chế, quỹ lương và các tổ chức khác được cấp có thẩm quyền công nhận hoặc thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam; đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân; cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc bộ, ban, ngành Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; lãnh đạo hoặc người đại diện pháp luật của các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác và các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan có trách nhiệm thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về công tác thi đua khen thưởng và nội dung tại Quy định này; xây dựng và triển khai thực hiện các quy định về công tác thi đua, khen thưởng đảm bảo theo quy định, phù hợp với tình hình thực tế tại cơ quan, tổ chức, đơn vị.

2. Cơ quan, tổ chức, đơn vị được đề nghị phối hợp cung cấp thông tin đối với cá nhân, tập thể, hộ gia đình được đề nghị khen thưởng có trách nhiệm trả lời bằng văn bản và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung được lấy ý kiến.

Điều 48. Trách nhiệm của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ ban hành văn bản hướng dẫn quy trình, cách thức đánh giá, bình xét, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, tặng các danh hiệu: "Xã, phường, thị trấn tiêu biểu"; "Thôn, tổ dân phố văn hóa"; "Gia đình văn hóa".

2. Tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra việc áp dụng các tiêu chuẩn, triển khai các nội dung liên quan trong quá trình xét, tặng các danh hiệu: "Xã, phường, thị trấn tiêu biểu"; "Thôn, tổ dân phố văn hóa"; "Gia đình văn hóa".

3. Thẩm định hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) xem xét, quyết định tặng danh hiệu "Xã, phường, thị trấn tiêu biểu".

4. Kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm trong việc xét, tặng các danh hiệu: "Thôn, tổ dân phố văn hóa"; "Gia đình văn hóa" và đề nghị xét, tặng danh hiệu "Xã, phường, thị trấn tiêu biểu".

5. Theo dõi, tổng hợp việc tổ chức thực hiện các quy định liên quan đến việc xét tặng các danh hiệu: "Xã, phường, thị trấn tiêu biểu"; "Thôn, tổ dân phố văn hóa"; "Gia đình văn hóa"; phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đến việc xét, tặng các danh hiệu này (nếu có).

6. Thực hiện công tác thống kê, báo cáo việc xét, tặng các danh hiệu: "Xã, phường, thị trấn tiêu biểu"; "Thôn, tổ dân phố văn hóa"; "Gia đình văn hóa" theo quy định.

Điều 49. Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ

1. Tham mưu Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học cấp tỉnh ban hành văn bản hướng dẫn trình tự, thủ tục, hồ sơ đề nghị xét, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhận rộng, phạm vi ảnh hưởng trong toàn tỉnh, toàn quốc của sáng kiến, đề án khoa học, đề tài khoa học, công trình khoa học và công nghệ.

2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, triển khai thực hiện các biện pháp thúc đẩy hoạt động sáng kiến, nghiên cứu khoa học; hướng dẫn trình tự, thủ tục, hồ sơ đề nghị xét, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhận rộng, phạm vi ảnh hưởng trong toàn tỉnh, toàn quốc của sáng kiến, đề án khoa học, đề tài khoa học, công trình khoa học và công nghệ nhằm tăng số lượng đề nghị xét, tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp tỉnh, cấp Nhà nước trên địa bàn tỉnh.

3. Phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu, trình cấp có thẩm quyền khen thưởng cá nhân, tập thể có sáng kiến, đề án khoa học, đề tài khoa học, công trình khoa học và công nghệ đem lại nhiều lợi ích, giá trị cho cộng đồng, xã hội, có hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng và phạm vi ảnh hưởng trong toàn tỉnh, toàn quốc.

Điều 50. Trách nhiệm của Sở Nội vụ

1. Sở Nội vụ có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về công tác thi đua khen thưởng và Quy định này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, đơn vị gửi văn bản về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) để xem xét, sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp./.